

Số : /SCT-VP
V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất
vấn tại Kỳ họp thường lệ giữa năm
2025 HĐND tỉnh

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 5175/UBND-TH₁ ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị trả lời chất vấn tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh; theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương báo cáo nội dung trả lời chất vấn của Giám đốc Sở tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Câu 1. Ngành công nghiệp là một trong các trụ cột tăng trưởng chính của tỉnh; tuy nhiên, những năm gần đây tăng trưởng ngành công nghiệp thiếu ổn định¹, chưa đạt kỳ vọng. Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp gì để phát huy các động lực tăng trưởng, từng bước giảm lệ thuộc vào ngành công nghiệp nặng và khu vực FDI, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao?

Trả lời:

Sản xuất công nghiệp là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, việc này đã được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX “*Công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng là một trong 4 trụ cột làm trọng điểm phát triển cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Trong những năm qua, lĩnh vực CN-TTCN của tỉnh có sự phát triển và đạt được những kết quả quan trọng, thu hút được nhiều dự án đầu tư; giá trị sản xuất, kim ngạch xuất khẩu tăng cao. Cơ cấu ngành công nghiệp có bước chuyển dịch tích cực; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng khá; giai đoạn 2021-2024, tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt gần 6%/năm, quy mô đến cuối năm 2025 ước đạt gần 44.000 tỷ đồng (chiếm 36% nền kinh tế), trong đó ngành chế biến chế tạo duy trì tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành². Các sản phẩm công nghiệp chủ lực như thép, điện, bia, pin... tiếp tục đóng góp quan trọng trong nền

¹ Năm 2022, sản xuất thép và điện đều giảm mạnh; Năm 2023, có phục hồi nhưng chưa ổn định; Năm 2024, tiếp tục gặp khó khăn do thị trường và bảo trì kỹ thuật; Năm 2025, dù Nhà máy Gang thép Hưng Nghiệp Formosa, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, Nhà máy Pin VinES, Nhà máy Sản xuất ô tô điện VinFast được kỳ vọng, nhưng một số dự án vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện

² Tỷ trọng chế biến - chế tạo trong cơ cấu ngành công nghiệp năm 2025 ước đạt 53%

kinh tế, sản lượng tăng khá so với giai đoạn 2016-2020³. Mặc dù những năm gần đây chỉ số phát triển công nghiệp chưa đạt như kỳ vọng nhưng chỉ số sản xuất toàn ngành năm sau cao hơn năm trước (trừ năm 2022), cụ thể: năm 2021 tăng +14,02%; năm 2022 giảm -16,53%, năm 2023 tăng +7,41%, năm 2024 tăng +6,54% và 06 tháng đầu năm tăng + 4,62% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chỉ số sản xuất công nghiệp của Hà Tĩnh không đạt như kỳ vọng là do:

- Nguyên nhân khách quan: Phát triển kinh tế trong điều kiện tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; ảnh hưởng từ đại dịch covid -19; chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu; trong nước, kinh tế phục hồi tích cực tuy còn nhiều khó khăn, thách thức...

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Sản lượng thép của Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) chiếm tỷ trọng quá lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh nhà nên khi FHS có sự thay đổi về sản lượng ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng chung của toàn ngành (*do nhiều nguyên nhân khách quan tác động từ tình hình thế giới và trong nước vượt tầm kiểm soát của tỉnh cũng như FHS nên FHS phải điều chỉnh sản lượng để đảm bảo tình hình chung, chẳng hạn: năm 2021 đạt 7,4 triệu tấn nhưng năm 2022 giảm 17% sản lượng; năm 2023: 4,84 triệu tấn, năm 2024: 4,5 triệu tấn giảm 7% so với năm 2023; 06 tháng đầu năm 2025: 1,9 triệu tấn, giảm 8% so với cùng kỳ*);

+ Sản lượng điện có tỷ trọng giá trị gia tăng cao, đóng góp trong chỉ số phát triển công nghiệp, tuy nhiên tại Nhiệt máy điện Vũng Áng I, tổ máy số 1 gặp sự cố, ngừng hoạt động từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2023; tổ máy số 2 dừng bảo dưỡng 2 tháng trong quý III/2024 ; một số dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, dự án công nghiệp trọng điểm chậm tiến độ, nhóm ngành dệt may, gỗ MDF, HDF do tác động làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu nên gặp rất nhiều khó khăn (các đơn hàng giảm, hoặc bị hủy...) làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh⁴.

³ Giai đoạn 2021-2025 so với 2016-2020, sản xuất thép ước đạt 24 triệu tấn (tăng 9 triệu tấn), điện 51 tỷ kWh (tăng 10 tỷ kWh), bia 358 triệu lít (tăng 64 triệu lít).

⁴ Năm 2024 tăng trưởng ngành công nghiệp chưa đạt kỳ vọng chủ yếu do: (1) Thép Formosa giảm do ảnh hưởng của thị trường, ngoài ra dây chuyền cán nóng tạm dừng để đại tu trong nửa đầu tháng 4, sản lượng cả năm đạt khoảng 4,5 triệu tấn/kế hoạch 5,1 triệu tấn (6 tháng đầu năm giảm 20%, 6 tháng cuối năm phục hồi 8% nhưng tính chung cả năm vẫn giảm 6%, làm giảm 0,4 điểm % tăng trưởng; riêng thời gian dừng đại tu làm giảm 0,55 điểm % tăng trưởng); (2) Nhiệt điện Vũng Áng I tăng trưởng không cao như kỳ vọng do Tổ máy số 2 dừng bảo dưỡng hơn 2 tháng trong quý III, sản lượng cả năm đạt 5,9 tỷ kWh/KH 6,5 tỷ. *Nếu loại trừ yếu tố “dừng bảo dưỡng” của Formosa và Tổ máy số 2 Nhiệt điện Vũng Áng I thì công nghiệp có thể tăng 7,49% và tăng trưởng chung của nền kinh tế có thể tăng 8,43%.* 06 tháng đầu năm 2025 tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực công nghiệp đạt 8,52% (kế hoạch cả năm đạt 13,14%). Một số sản phẩm chủ lực duy trì ổn định hoặc tăng khá như điện sản xuất, bia, pack pin, cell pin, sợi (điện sản xuất đạt 6 tỷ kWh, tăng 2%; bia đạt 42 triệu lít, tăng 7%; pack pin đạt 14 ngàn pack, gấp hơn 7 lần cùng kỳ; cell pin đạt 9,4 triệu cell; sợi đạt 5.000 tấn, tăng 30%); riêng sản phẩm thép tiếp tục giảm do khó khăn trong tiêu thụ, đạt gần 1,9 triệu tấn, giảm 8% so với cùng kỳ.

+ Công tác GPMB, hỗ trợ tái định cư để thực hiện các KCN, CCN chậm tiến độ, thiếu vật liệu san lấp; một số KCN chưa hoàn thiện hoặc hoàn thiện chậm hồ sơ, thủ tục pháp lý (như KCN Phú Vinh, KCN Hoàn Sơn) làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, trong đó có thu hút đầu tư các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng và các nhà đầu tư thứ cấp.

+ Công nghệ sản xuất và năng lực sản xuất các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn chủ yếu vẫn lạc hậu, nhỏ lẻ, tính cạnh tranh không cao khó ổn định thị trường, đặc biệt khó tham gia vào thị trường xuất khẩu. Việc phụ thuộc quá lớn vào các dự án lớn mất dần tính cân đối trong phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp nông thôn để giải quyết việc làm và tăng thu nhập ổn định cho lao động khu vực này.

Do vậy, nếu trừ sản phẩm thép và sản phẩm điện thì công nghiệp toàn tỉnh liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước trong tất cả các năm của nhiệm kỳ và có phần cân bằng chỉ số tăng trưởng trong những năm các sản phẩm thép và điện giảm bất thường và lộ trình này càng ngày càng được phát huy, có nhiều sản phẩm chủ lực ra đời để tránh phụ thuộc nhiều vào một sản phẩm chủ lực nào đó.

Để thúc đẩy triển công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, từng bước giảm lệ thuộc vào ngành công nghiệp nặng và khu vực FDI cần thực hiện đồng bộ nhiều nhóm giải pháp, trong đó chú trọng đến một số nhóm giải pháp sau:

Một là, Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XIX, Nghị quyết số 08 của BCH Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết của HĐND, Chương trình hành động số 518/CTr-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh; thường xuyên rà soát đánh giá các chính sách phát triển CN-TTCN trong thời gian qua nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn của tỉnh trong tình hình mới.

Hai là, Tập trung hoàn thiện hạ tầng các KKT, KCN, CCN xây dựng các chính sách thu hút đầu tư các dự án công nghiệp vào địa bàn đặc biệt là các dự án CN hỗ trợ, CN chuyên ngành chế biến chế tạo, các dự án có giá trị gia tăng cao nhằm cân bằng với tỷ trọng của đóng góp FHS trong công nghiệp cũng như trong nền kinh tế - nhằm đảm bảo tính ổn định chung; khuyến khích doanh nghiệp nội địa tham gia sâu hơn vào vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI nhằm làm giảm sự phụ thuộc vào doanh nghiệp FDI.

Ba là, Tập trung đẩy nhanh việc triển khai xây dựng các dự án lớn, trọng điểm đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư như: KCN Vinhomes Vũng Áng; KCN VSIP Thạch Hà; Mở rộng KCN Gia Lách, Nghi Xuân; Nhiệt điện Vũng Áng II; Nhà máy sản xuất ô tô tại KKT Vũng Áng (giai đoạn 2);... Đẩy nhanh tiến độ thành lập các KCN mới như KCN phía Tây thành phố Hà Tĩnh, KCN Bắc Hồng

Lĩnh, KCN Hạ Vàng. Đây là những nhân tố tăng trưởng lớn cũng như là động lực cho các lĩnh vực công nghiệp phát triển đồng bộ.

Bốn là, đẩy nhanh tiến độ mở rộng KKT Vũng Áng; tăng cường thu hút đầu tư hạ tầng các CCN; tập trung bổ sung nguồn vốn hoàn thiện hạ tầng các CCN do nhà nước đầu tư tạo nhiều mặt bằng cho các dự án lớn vào đầu tư cũng như phát triển CN-TTCN nội tại địa phương.

Năm là, tập trung chỉ đạo quyết liệt việc chuyển đổi số trong phát triển, quản lý CN-TTCN, KCN, CCN, xúc tiến đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất CN-TTCN.

Sáu là, Nghiên cứu, bổ sung chính sách phát triển CN - TTCN sau khi Nghị quyết số 96 hết hiệu lực (31/12/2025) tập trung hoàn thiện hạ tầng các CCN, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, khởi nghiệp...nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo để định hướng, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08-NQ/TU về tăng cường phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp phù hợp tình hình thực tiễn hiện nay.

Bảy là, nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực CN-TTCN, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý doanh nghiệp có chuyên môn cao, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh; xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; có năng lực tiếp thu và sáng tạo trong sản xuất. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, chuyển giao công nghệ, tự động hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh trong thương mại.

Tám là, Giao địa phương cấp xã chủ trì chịu trách nhiệm về tiến độ trong việc giải phóng mặt bằng khi đầu tư các dự án hạ tầng các KCN, CCN nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư, tạo sự hấp dẫn cho các nhà đầu tư khi tìm hiểu, đăng ký đầu tư các dự án nói trên.

Với sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan trung ương, sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự đồng hành của HĐND tỉnh, sự vào cuộc một cách quyết liệt, căn cơ của UBND tỉnh, các sở ngành và địa phương thời gian tới tin tưởng rằng công nghiệp Hà Tĩnh sẽ thu được những thành quả tương xứng với tiềm năng, lợi thế, góp phần hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và

hiện thực phương hướng⁵ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Câu 2. Hiện nay, tỷ lệ lấp đầy tại nhiều cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thấp⁶, nhất là tại các cụm đã đầu tư hạ tầng nhưng không thu hút được nhà đầu tư thứ cấp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

1. Về tình hình chung

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 22 CCN đã thành lập⁷, quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 571,29ha, (diện tích đất công nghiệp 374ha, đã cho thuê 190ha), có 351 dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký vào cụm, trong đó có 274 đã đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký hơn 7500 tỷ, giải quyết việc làm cho khoảng 9.200 lao động, giá trị sản xuất công nghiệp hàng năm khoảng 5.000-6.000 tỷ đồng. Trong 22 CCN có 11 CCN do nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật từ ngân sách và 11 CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng.

Tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm trên địa bàn là 58,1%, trong đó có các cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy cao như: CCN Nam Hồng, tại phường Nam Hồng Lĩnh đạt 100%; CCN Thạch Kim, xã Lộc Hà, đạt 98%; CCN Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Bình đạt 85%; CCN Thái Yên, xã Đức Thịnh (Công ty CP ĐT IDI làm chủ đầu tư) đạt 79% ...

Nhìn chung, việc thu hút đầu tư vào CCN chung trên địa bàn tỉnh cũng đã đạt được những kết quả khả quan, tuy nhiên chưa được như kỳ vọng. Bên cạnh những kết quả nêu trên vẫn còn có một số CCN đạt tỷ lệ lấp đầy thấp như: CCN Kỳ Hưng: 12,23%, CCN Can Lộc: 19,4%, CCN Đức Thọ: 24%, CCN Cẩm Khánh 1: 30%... nhất là CCN Kỳ Hưng của Công ty TNHH TM Lợi Châu, tại phường Sông Trí, trước là Phường Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh (cũ), mặc dù đã hoàn thiện hạ tầng đồng bộ từ năm 2018 tuy nhiên đến nay sau 7 năm chỉ thu hút được 04 dự án đăng ký và chỉ có 02 dự án đi vào hoạt động.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Thời gian qua, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có những chuyển biến phức tạp, chiến tranh giữa Nga-Ukraina; các nước trung đông làm ảnh hưởng đến kinh tế thế giới, cũng như nền kinh tế Việt Nam, dẫn tới việc thu hút các dự án, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu bị đứt gãy.. ảnh hưởng toàn cầu và trong đó có Việt Nam và tỉnh Hà Tĩnh.

⁵ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng là một trong 4 trụ cột làm trọng điểm phát triển cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁶ CCN Kỳ Hưng: 12,23%, CCN Can Lộc: 19,4%, CCN Đức Thọ: 24%, CCN Cẩm Khánh 1: 30%...

⁷ Thành lập mới CCN Lâm Hợp tại Quyết định 1820/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh.

+ Tình hình dịch bệnh (đại dịch Covid-19) xảy ra và kéo dài ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế, và trực tiếp là việc thu hút các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp vào CCN trên địa bàn tỉnh.

+ Hà Tĩnh ở xa các trung tâm kinh tế lớn nên khó thu hút đầu tư (so với các địa phương gần Hà Nội hơn), trong khi các CCN thường có vị trí không thuận lợi và không được hưởng các chính sách như các KCN và KKT.

+ Nguyên nhân từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa thực sự phù hợp với thực tiễn như: Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đến ngày 01/01/2024 các cụm công nghiệp phải hoàn thiện hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường, không được bố trí dự án mới hoặc cho các dự án mở rộng quy mô khi chưa hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp, tuy nhiên một số cụm công nghiệp phát sinh ít, hoặc không phát sinh nước thải công nghiệp, vì vậy nếu đầu tư hệ thống xử lý nước thải thì không đủ quy mô công suất xử lý dẫn đến lãng phí trong khi đó các dự án thứ cấp đều đã tự xử lý đạt chuẩn trước khi xả thải, do đó ảnh hưởng không nhỏ tới việc lấp đầy các CCN.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Các CCN giao cho UBND huyện làm chủ đầu tư (trước đây): đến nay một số CCN chưa được đầu tư hoàn thiện hạ tầng như: CCN Khe Cò - xã Sơn Tiến, CCN Gia Phố - xã Hương Phố, CCN Phù Việt - xã Việt Xuyên; những CCN chưa được đầu tư hạ tầng như: CCN Kỳ Ninh.

+ Đối với các CCN giao doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng theo hình thức xã hội hóa: Một số doanh nghiệp thực hiện đầu tư quá chậm theo tiến độ được giao, nhiều CCN đề xuất điều chỉnh tiến độ nhiều lần (CCN Cống Khánh 2; CCN huyện Đức Thọ; CCN Xuân Lĩnh..), có CCN chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trong nhiều năm (CCN Thạch Bằng, CCN Cẩm Nhượng; CCN huyện Can Lộc) do vậy chưa đáp ứng các điều kiện thu hút dự án đầu tư thứ cấp.

Do ngân sách tỉnh những năm qua còn có những khó khăn nên việc bố trí vốn theo chính sách Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 (thay thế bởi Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022) còn hạn chế (năm 2018 là 8 tỷ đồng, năm 2019 là 25 tỷ đồng, năm 2020 là 15 tỷ đồng, năm 2021-2022-2023 không bố trí vốn, năm 2024 bố trí 20 tỷ đồng) và thủ tục thực hiện theo Luật Đầu tư công còn mất nhiều thời gian, nhiều bước vì vậy chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư hạ tầng cho các CCN do Nhà nước đang đầu tư dở dang (theo rà soát sơ bộ nhu cầu đầu tư hơn 750 tỷ đồng đối với các CCN do nhà nước làm chủ đầu tư).

3. Giải pháp trong thời gian tới

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có Phương án phát triển các CCN. Sau khi thực hiện

chính quyền địa phương 02 cấp, các xã, phường cần chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch CCN trên địa bàn phù hợp với thực tiễn, để điều chỉnh trong kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Tham mưu HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030 (tiếp nối chính sách theo Nghị quyết số 96) cũng như tham mưu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành chính sách phát triển KKT, KCN, CCN đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

3. Rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các CCN do nhà nước đầu tư dở dang, đưa vào Kế hoạch đầu tư công tỉnh giai đoạn 2026-2030 để tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng CCN đảm bảo quy định của pháp luật (nhất là pháp luật về Bảo vệ môi trường), theo đó bố trí nguồn vốn từ ngân sách để đầu tư hoàn thiện các CCN do nhà nước đầu tư.

4. Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, các Bộ ngành TW hoàn thiện văn bản pháp lý có liên quan để đồng bộ trong quản lý, phát triển CCN, nhất là về bảo vệ môi trường.

5. Chỉ đạo địa phương, sở ngành tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, xác định giá đất cho thuê, đồng hành đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

6. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện quản lý, phát triển CCN trên địa bàn sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Câu 3. Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất. Tuy vậy, các dự án hạ tầng do doanh nghiệp làm chủ đầu tư chưa mặn mà tham gia; nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào một số tuyến giao thông kết nối. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Sau 03 triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh mặc dù có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN-TTCN và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất. Tuy vậy, doanh nghiệp chưa mặn mà; nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách còn hạn chế.

1. Quá trình triển khai thực hiện 3 năm qua

- Tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết sâu rộng đến các đối tượng; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị của Bộ Công Thương về đẩy mạnh hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Đề án phát triển CNHT tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo (*Đã trình UBND tỉnh năm 2023, nay Sở Công Thương đang tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Đề án*).

2. Kết quả thực hiện: Mặc dù đã triển khai kịp thời nhưng kết quả đang hết sức khiêm tốn, giá trị giải ngân còn thấp.

- Trong 3 năm triển khai chính sách phát triển CCN:

+ UBND tỉnh đã nhất trí danh mục hỗ trợ 07 công trình, dự án trong đó 02 dự án trả nợ, 01 dự án chuyển tiếp và 04 dự án khởi công mới với tổng dự toán 210 tỷ đồng.

+ Đến nay, kinh phí dự kiến hỗ trợ chính sách phát triển CCN là 79,1 tỷ đồng trong đó: có 02 công trình đã hoàn thành và 04 công trình đang triển khai hồ sơ thủ tục (*Năm 2023, QĐ 1916/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 bố trí vốn trả nợ cho Đường trục chính cụm công nghiệp Yên Huy, số tiền 2,583 tỷ đồng và Hạ tầng giao thông kết nối trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp Cổng Khánh 1, thị xã Hồng Lĩnh, số tiền 2,500 tỷ đồng; Năm 2024, QĐ số 1677/QĐ-UBND ngày 09/7/2024, số tiền 20 tỷ đồng (Dự án CCN Nam Hồng). Năm 2025, NQ số 251/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 bổ sung cho 04 dự án với tổng số tiền là 54,1 tỷ đồng*).

- Chính sách khuyến công: Đã đạt mục tiêu hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đầu tư trang thiết bị, mở rộng sản xuất, xây dựng và phát triển nhãn hiệu... cho 47 đề án/kế hoạch với tổng kinh phí khuyến công hỗ trợ thực hiện là 5,621 tỷ đồng, 02 cuộc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh (các năm 2023, 2025), công nhận 79 lượt sản phẩm/nhóm sản phẩm cấp tỉnh.

3. Khó khăn và nguyên nhân

- Công tác giải phóng mặt bằng, xác định giá đất, giao đất cho thuê đất đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng tới tiến độ, hiệu quả đầu tư của các dự án.

- Các dự án CN lớn còn gặp nhiều khó khăn, các KCN trên địa bàn tỉnh mới được cấp phép đầu tư, đang xây dựng hạ tầng chưa thu hút nhiều dự án sản xuất, do đó việc thu hút các dự án CNHT, TTCN vào các CCN ở địa bàn đặc biệt khó khăn và địa bàn khó khăn những năm qua còn hạn chế.

- Chính sách chưa đủ mạnh, mức hỗ trợ khuyến công còn thấp so với các chính sách khác (Nông thôn mới; khoa học công nghệ), hồ sơ thủ tục còn phức tạp vì vậy chưa tạo động lực cho các cơ sở sản xuất CN-TTCN tiếp cận để cải tiến, đổi mới máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô; các cơ sở chưa thực sự mặn mà với chính sách.

4. Giải pháp

- Cần rút kinh nghiệm trong việc xây dựng chính sách, phải nghiên cứu kỹ thực tiễn, khả thi, quy định hồ sơ thủ tục phù hợp vừa đảm bảo QLNN tránh thất thoát lãng phí nhưng cần phải đơn giản hóa thủ tục hồ sơ cho các đối tượng thụ hưởng để tham mưu HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết mới phù hợp, hấp dẫn các nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời hỗ trợ tối đa các dự án, doanh nghiệp trong triển khai đầu tư trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ thực hiện chính sách để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dễ tiếp cận, thụ hưởng. Phối hợp với các Sở ngành địa phương liên quan kêu gọi thu hút đầu tư đồng bộ hạ tầng để thu hút dự án thứ cấp.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi thu hút dự án đầu tư, sớm giải quyết các khó khăn vướng mắc liên quan đến dự án để bố trí ngân sách hỗ trợ đầu tư (dự án đầu tư công) và hoàn thiện dự án hạ tầng doanh nghiệp là chủ đầu tư (dự án xã hội hóa CCN).

Câu 4. Vấn đề an toàn thực phẩm; hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc xuất xứ; đặc biệt là thuốc và thực phẩm chức năng giả diễn ra phức tạp, tràn lan trên thị trường, gây hoang mang, lo lắng trong Nhân dân. Tỉnh cũng đã có các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng, kết quả công tác quản lý nhà nước thời gian qua và giải pháp trong thời gian tới; đồng thời đề nghị cho biết thêm giải pháp quản lý an toàn thực phẩm tại các quán ăn vặt giá rẻ đang thu hút giới trẻ và các em học sinh hiện nay.

Trả lời:

1. Thực trạng và kết quả công tác quản lý nhà nước thời gian qua

Hà Tĩnh hiện có 47.011 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó phần lớn là các cơ sở quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình do UBND cấp huyện (nay là UBND cấp xã) quản lý, chiếm 95,6% tổng số cơ sở. Phân theo lĩnh vực quản lý: ngành Y tế quản lý 7.873 cơ sở, ngành Công Thương quản lý 9.028 cơ sở, ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý 30.110 cơ sở. Phân theo loại hình có: 26.813 cơ sở sản xuất, 12.461 cơ sở kinh doanh, 4.111 cơ sở dịch vụ ăn uống, 477 bếp ăn tập thể, 1.767 cơ sở thức ăn đường phố và 1.382 cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng (trong nhà thuốc, quầy thuốc). Ngoài ra, có 01 cơ sở sản xuất thuốc; 18 cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và hơn 1.400 cơ sở bán lẻ thuốc đã được cấp phép hoạt động do ngành Y tế chủ trì quản lý.

Trước thực trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc xuất xứ; đặc biệt là thuốc và thực phẩm chức năng giả diễn ra phức tạp, tràn lan trên thị trường trong cả nước, gây hoang mang, lo lắng trong Nhân dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, thường xuyên đối với công tác quản lý an toàn thực phẩm; đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh, sử dụng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc xuất xứ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- UBND tỉnh đã Ban hành Công điện; thành lập Tổ công tác do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; kiện toàn Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh; thành lập 03 Tổ công tác liên ngành triển khai tại các địa bàn trọng điểm lãnh đạo Công an tỉnh làm tổ trưởng; UBND tỉnh

đã tổ chức các cuộc họp do Đ.c Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo, phân công thực hiện⁸.

- Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông, với hơn 100 bài tuyên truyền, truyền thông về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, về nguy cơ, tác hại của việc sử dụng thuốc giả, thực phẩm chức năng giả, không rõ nguồn gốc, nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật; cập nhật thông tin, công khai kịp thời trên cổng thông tin điện tử của các ngành; thông báo thu hồi; danh sách đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính để cảnh báo người dân biết, đã công khai 167 cơ sở vi phạm, 694 sản phẩm thực phẩm thu hồi do các cơ quan quản lý phát hiện vi phạm và thu hồi theo nguyện vọng của nhà sản xuất.

- Duy trì thực hiện đường dây nóng 24/24 giờ tiếp nhận thông tin từ người dân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã phát hiện, xử lý 987 vụ vi phạm hành chính về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thu nộp ngân sách nhà nước 38,3 tỷ đồng, tịch thu, tiêu hủy hàng hóa có giá trị 6,7 tỷ đồng; khởi tố 79 vụ với 110 đối tượng, trong đó:

+ Về an toàn thực phẩm, toàn tỉnh thành lập 257 đoàn kiểm tra về ATTP⁹, kiểm tra 3.405 cơ sở thực phẩm; phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 90 cơ sở với số tiền gần 128.000.000 đồng¹⁰; trị giá tang vật, hàng hóa tịch thu, tiêu hủy: 47.265.000 đồng. Tỷ lệ cơ sở thực phẩm được kiểm tra thực hiện đúng các quy

⁸ Công điện 08/CD-UBND ngày 21/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Quyết định 1155/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh thành lập Tổ công tác về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; Quyết định 1218/QĐ-UBND ngày 31/05/2025 thành lập 03 Tổ công tác liên ngành đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả để triển khai hoạt động tại các huyện, thành phố, thị xã; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Hà Tĩnh; Công văn: số 3179/UBND-VX1 ngày 20/5/2025 về việc thực hiện Công điện số 55/CD-TTg ngày 02/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; số 3226/UBND-VX1 ngày 21/5/2025 về việc thực hiện các văn bản của Bộ Y tế về đấu tranh phòng chống thuốc giả sửa giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả; thanh tra, kiểm tra hậu mại, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng hóa là mỹ phẩm và triển khai Công điện số 65/CD-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; số 4416/UBND-VX2 ngày 25/6/2025 về việc tăng cường đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; số 3872/UBND-KT2 ngày 11/6/2025 về việc tiếp tục đẩy mạnh cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; số 341/KH-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chi thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; số 3179/UBND-VX1 ngày 20/5/2025 về việc Công điện số 55/CD-TTg ngày 02/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; số 3122/UBND-KT2 ngày 16/5/2025 về việc mở đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; số 57/KH-UBND ngày 25/02/2025 về hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025; số 3353/UBND-NL ngày 26/5/2025 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản trong bối cảnh biến động thương mại toàn cầu; số 3916/UBND-NL5 ngày 12/6/2025 về việc bảo đảm sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; số 4511/UBND-NL5 ngày 27/6/2025 triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; số 09/CV-BCĐ389 ngày 29/4/2025 về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng sữa giả, thực phẩm chức năng giả; số 14/BCĐ389-VPTT ngày 22/4/2025 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường chống gian lận thương mại liên quan đến xuất xứ hàng hóa; số 16/BCĐ389-VPTT ngày 30/4/2025 về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng sữa giả, thực phẩm chức năng giả, thuốc giả lưu thông trên thị trường; cùng với đó, các sở, ban, ngành, địa phương đã phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của các Bộ, ngành, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

⁹ Tuyển tỉnh: 08 đoàn, tuyển huyện: 14 đoàn, tuyển xã: 235 đoàn.

¹⁰ Sở Y tế kiểm tra 243 cơ sở, phạt tiền 7 cơ sở, số tiền 24.000.000 đồng; Sở Nông nghiệp kiểm tra 55 cơ sở; Sở Công Thương kiểm tra và xử lý 17 vụ, phạt tiền 62.000.000 đồng; tuyển huyện, xã kiểm tra 3.153 cơ sở, phạt tiền 66 cơ sở, số tiền 41.957.000 đồng.

định về ATTP là 97,36%¹¹; tỷ lệ cơ sở vi phạm trên tổng số cơ sở được kiểm tra là 2,64%.

+ Về thuốc chữa bệnh, đã thành lập 02 đoàn thanh tra/kiểm tra 135 cơ sở kinh doanh dược trên toàn tỉnh, phát hiện 20 trường hợp vi phạm (01 tổ chức, 19 cá nhân); trong đó: 11 trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính (01 tổ chức, 10 cá nhân) với tổng số tiền 38 triệu đồng; 09 cơ sở bị đình chỉ hoạt động do chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Công tác giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm được triển khai đồng bộ, kịp thời. Tổng số mẫu xét nghiệm đạt/tổng số mẫu lấy 585/597 chiếm tỷ lệ 97,9%; lấy mẫu kiểm nghiệm, với hơn 320 mẫu thuốc, thực phẩm/thực phẩm chức năng/thực phẩm bảo vệ sức khỏe đã được kiểm tra, có 01 mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe không đạt tiêu chuẩn đã được xử lý theo quy định; hiện nay còn một số mẫu đã được gửi đi các cơ sở kiểm nghiệm để đánh giá phục vụ công tác chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc xuất xứ.

- Chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh ra quân quyết liệt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung chủ yếu vào các mặt hàng thực phẩm chức năng, thuốc, mỹ phẩm, đạt được kết quả với những vụ việc khá điển hình¹² như Buôn bán thuốc giả; sản xuất, buôn bán cồn y tế giả, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc; kinh doanh thuốc và thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc.

2. Giải pháp trọng tâm thời gian tới

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; công khai thông tin các vụ việc vi phạm điển hình, đặc biệt là vi phạm về chất lượng lên phương tiện thông tin đại chúng; khuyến khích phát hiện, tố giác hành vi vi phạm ATTP; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo ATTP.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, uỷ quyền; rà soát kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định pháp luật dựa trên phương châm “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*” trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, chống sản xuất, kinh doanh, sử dụng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc xuất xứ. Rà soát đề xuất hoàn

¹¹ Cùng kỳ năm 2024 là 98,35%.

¹² Một số vụ điển hình: (1). Buôn bán thuốc giả số lượng lớn: Ngày 26/12/2024 Công an huyện Nghi Xuân triệt phá đường dây buôn bán thuốc chữa bệnh giả do Nguyễn Thị Hoài (trú tại TP. Vinh, Nghệ An) và Nguyễn Thị Ngọc Anh (trú tại Hà Nội) thực hiện. Tang vật thu giữ gồm hàng nghìn hộp thuốc giả và hơn 13.000 tem chống hàng giả. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo Điều 194 Bộ luật Hình sự (2). Sản xuất, buôn bán cồn y tế giả: Ngày 05/6/2025 Công an tỉnh phát hiện Công ty TNHH Dược phẩm Ngân Hà (Hà Nội) sản xuất cồn y tế bằng cách pha trộn cồn công nghiệp, cung cấp cho doanh nghiệp tại Hà Tĩnh. Thu giữ hơn 15.000 chai cồn và 1.100 lít cồn công nghiệp. Vụ án đã được khởi tố; (3) Kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc: Ngày 11/6/2025 Đội QLTT số 3 phối hợp CSGT phát hiện xe vận tải chở 240 kg chả mực đông lạnh không rõ nguồn gốc. Chủ hàng bị xử phạt hành chính 17 triệu đồng, buộc tiêu hủy toàn bộ số hàng; (4) Kinh doanh thuốc và thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc: Ngày 04/7/2025 Phòng Cảnh sát Kinh tế, Công an tỉnh kiểm tra Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Nga và một số nhà thuốc, phát hiện và tạm giữ gần 900 sản phẩm không có hóa đơn chứng minh nguồn gốc để tiếp tục xác minh, xử lý.

thiện văn bản QPPL liên quan đến ATTP để khắc phục tình trạng chông chéo; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả thi trong thực tiễn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề, kiên quyết xử lý và công khai kết quả vi phạm, nhất là các nhóm ngành hàng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân như thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, phụ gia thực phẩm.

- Chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý truy xuất nguồn gốc, giám sát cảnh báo sớm vi phạm qua mạng xã hội và thương mại điện tử; giám sát cung ứng thuốc, thực phẩm.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong công tác quản lý địa bàn; rà soát, thống kê các kho hàng, cơ sở, sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Chỉ đạo quyết liệt quản lý chặt đầu vào, đầu ra sản phẩm qua hóa đơn điện tử và tem truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Tăng cường đầu tư cho kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng hàng hóa.

3. Giải pháp quản lý an toàn thực phẩm tại các quán ăn vặt giá rẻ đang thu hút giới trẻ và các em học sinh hiện nay

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 1.767 cơ sở thức ăn đường phố, trong số đó, có một số quán ăn vặt giá rẻ đang thu hút giới trẻ và các em học sinh, chủ yếu tập trung gần các trường học, vấn đề này cũng đã được các địa phương (trước đây là cấp huyện, nay là cấp xã) quan tâm kiểm tra, giám sát, tuy vậy chưa thể xử lý dứt điểm, thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã, các sở, ngành và sự tham gia của cộng đồng tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho chủ cơ sở và học sinh, phụ huynh về lựa chọn thực phẩm an toàn; về tác hại của ăn, uống không đảm bảo ATTP. Tổ chức lớp tập huấn miễn phí cho người bán hàng ăn vặt về ATTP, khám sức khỏe định kỳ. Hướng dẫn người dân nhận diện thực phẩm không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng nhái.

- Chủ động rà soát, cập nhật danh sách cơ sở, yêu cầu thực hiện ký cam kết đảm bảo ATTP.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn thực phẩm bổ sung quy định riêng quản lý các điểm bán ăn vặt lưu động, gần trường học, công viên. Ban hành quy định thay thế Quyết định 32/2019/QĐ-UBND về quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo hướng phân cấp, uỷ quyền mạnh cho UBND cấp xã, nhất là trong việc thực hiện cam kết, hậu kiểm với cơ sở nhỏ lẻ bán ăn vặt.

- Quyết liệt chỉ đạo kiểm tra tập trung các quán ăn, cửa hàng gần trường học, khu dân cư đông người, tăng cường kiểm tra đột xuất vào giờ cao điểm, quanh cổng trường học, khu vui chơi; Tổ chức hậu kiểm có trọng điểm với những

cơ sở có lượng tiêu thụ lớn, phản ánh từ người dân; kiên quyết xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

- Hỗ trợ các quán ăn nhỏ kết nối nguồn nguyên liệu rõ nguồn gốc từ các cơ sở OCOP, chợ đầu mối, cơ sở cung cấp nông sản sạch; nhân rộng mô hình bán hàng văn minh, khu kinh doanh tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục thiết lập, duy trì đường dây nóng của các ngành, địa phương được giao chủ trì tiếp nhận thông tin 24/24 từ người dân, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chỉ đạo UBND cấp xã bố trí đủ kinh phí, nguồn lực, chỉ tiêu biên chế, nâng cao năng lực đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn.

UBND tỉnh cam kết tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, không để tình trạng trên kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân.

Trên đây là báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh về nội dung trả lời chất vấn của Giám đốc Sở Công Thương tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh Trần Bái Hà;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP6.

GIÁM ĐỐC

Lê Trung Phước